

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 106/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:*

- Ông Hoàng Đức C, sinh năm 19XX; Địa chỉ: đường N, khu phố Y, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
- Bà Nguyễn Thụy Hoàng O, sinh năm 19XX; Địa chỉ: Phạm Văn T, Khu phố T, phường M, Thành phố B, tỉnh Đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Hoàng Đức C và bà Nguyễn Thụy Hoàng O qua thời gian tìm hiểu được một thời gian thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2019 (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 88/2019 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố B, tỉnh Đ ngày XX/YY/ZZ).

Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm về mọi mặt dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau, mặc dù cũng đã ngồi lại nói chuyện và tìm cách khắc phục nhưng cả hai đều không thể hàn gắn được tình cảm. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Hoàng Đức C và bà Nguyễn Thụy Hoàng O xác nhận không có.

[3] Về tài sản chung: Ông Hoàng Đức C và bà Nguyễn Thụy Hoàng O xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Ông Hoàng Đức C và bà Nguyễn Thụy Hoàng O xác nhận không có.

[5] Về lệ phí: Ông Hoàng Đức C và bà Nguyễn Thụy Hoàng O cùng chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Đức C và bà Nguyễn Thụy Hoàng O thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 88/2019 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố B, tỉnh Đ ngày XX/YY/ZZ không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Ông Hoàng Đức C và bà Nguyễn Thụy Hoàng O xác nhận không có.

- Về tài sản chung: Ông Hoàng Đức C và bà Nguyễn Thụy Hoàng O xác nhận không có.

- Về nợ chung: Ông Hoàng Đức C và bà Nguyễn Thụy Hoàng O xác nhận không có.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0014115 ngày 10/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### ***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự (TK Đức).

**THẨM PHÁN**

**Lê Phương Thảo**